

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VƯƠNG ĐÌNH HUỆ

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Lời Bộ Biên tập: Nhân dịp 5 năm sơ kết thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-6-2016, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có bài viết với tiêu đề “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết quan trọng của đồng chí Chủ tịch Quốc hội.

I- Tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp

Tư tưởng Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất; từ tinh thần tương thân tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức đoàn kết cộng đồng và ý chí vươn lên vượt qua mọi khó khăn, thử thách của con người Việt Nam; là sự kết hợp các giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông với các thành tựu hiện đại của văn minh phương Tây. Nếu như chủ nghĩa yêu nước là nguồn gốc ra đời thì chủ nghĩa Mác - Lê-nin là nguồn gốc lý luận chủ yếu nhất cho sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Bằng thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận, phân tích, đánh giá, tổng kết các học

thuyết, tư tưởng, đường lối các cuộc cách mạng một cách khoa học và kết hợp chúng với kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của mình để tìm ra con đường cách mạng đúng đắn, cứu nước và giải phóng dân tộc ta. Giữa thực tiễn phong phú và sinh động, giữa nhiều học thuyết, quan điểm khác nhau, giữa biết bao tình huống đa dạng và phức tạp, phẩm chất thông minh, tư duy độc lập, lòng ham hiểu biết và tính nhạy bén với cái mới đã tạo tiền đề cho Người tìm hiểu, phân tích, tổng hợp, xác định những luận điểm đúng đắn và sáng tạo, hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng ta khẳng định: *Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng*

Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi⁽¹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật - một trong những nội dung cốt yếu trong kho tàng phong phú của hệ thống tư tưởng của Người - được hun đúc ngay từ tuổi thiếu niên đến trước ngày Người ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Trải qua quá trình hoạt động cách mạng và lãnh đạo đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, trong đó có tư tưởng về hoạt động lập pháp, liên tục được Người bổ sung và phát triển làm cơ sở lý luận, kim chỉ nam cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp được thể hiện qua những quan điểm chính sau:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về sự bất khả xâm phạm của chủ quyền quốc gia, tính thiêng liêng của độc lập dân tộc

Hồ Chí Minh khẳng định bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là tất yếu, là tuyệt đối và có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt quá trình cách mạng, chi phối đến các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, đến mọi lĩnh vực hoạt động từ kinh tế - xã hội đến chính trị, từ văn hóa đến khoa học, từ ngoại giao đến quân sự, quốc phòng, an ninh... của quốc gia, dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là nhiệm vụ bắt buộc, là hành động tất phải thể, chứ không thể khác, có chăng chỉ con đường, biện pháp, cách thức để bảo vệ được sự toàn

vẹn lãnh thổ quốc gia ở mỗi một thời điểm khác nhau mà thôi. Tính nhất quán đó xuất phát từ chính sự thiêng liêng của chủ quyền, lãnh thổ quốc gia với một dân tộc, bởi đó không chỉ là bảo vệ những giá trị hiện hữu, như vùng đất, vùng trời, vùng biển - những thứ cha ông ta đã dày công xây dựng, gìn giữ và truyền lại - mà còn là bảo vệ những giá trị văn hóa, tinh thần phong phú, đa dạng, tốt đẹp có từ hàng nghìn năm trên lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Độc lập dân tộc là tư tưởng chủ đạo, chi phối toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh, Người khẳng định: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”⁽²⁾. Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự do dân tộc phải thật sự, hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập, tự do giả hiệu giống như “cái bánh vẽ” mà chủ nghĩa đế quốc nêu ra. Độc lập dân tộc phải được biểu hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các quyền dân tộc, quyền con người phải được thực hiện trên thực tế. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do của nhân dân. Người chỉ rõ: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽³⁾.

Tư tưởng của Người về chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc vẫn còn nguyên giá trị cho đến hôm nay. Đây là cơ sở ý thức hệ quan trọng cho mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, cho ý chí, nguyện vọng của

(1) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 88

(2) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, t. 1, tr. 86

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 64

toàn thể nhân dân, là căn cứ, mục tiêu và động lực của hoạt động lập pháp ngày nay. Có thể dễ dàng nhận thấy, trong tâm thức mỗi người Việt Nam yêu nước vẫn còn vang vọng lời Bác dạy trong bản Tuyên ngôn độc lập: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽⁴⁾.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ quyền nhân dân, tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

“Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”⁽⁵⁾ - đó là tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh. Quyền lực nhà nước là quyền lực của nhân dân, do nhân dân ủy thác cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng nhân dân có quyền kiểm soát đại biểu mà mình đã bầu ra. Người viết: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình”⁽⁶⁾. Người căn dặn: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”⁽⁷⁾.

Có thể khẳng định rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh chữ “DÂN” được đặt vào vị trí tối thượng. Người luôn căn dặn: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽⁸⁾. Mọi việc lớn nhỏ đều nhằm làm điều lợi cho dân, tránh điều hại tới dân.

Dem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân, bởi dân là chủ thể, dân là thước đo chân lý. Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Đối với Người, ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về đề cao tinh tối thượng của pháp luật - Trăm điều phải có thần linh pháp quyền

Năm 1919, khi Hội nghị Hòa bình Pa-ri họp tại Véc-xây, nhân danh nhóm người Việt Nam yêu nước, Hồ Chí Minh - lúc đó lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, đã gửi đến Hội nghị “*Bản yêu sách của nhân dân An Nam*” gồm 8 điểm với các nội dung đòi cải cách nền pháp lý ở Đông Dương, dành cho người bản xứ cũng được hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như mọi người châu Âu, và đặc biệt, đòi “*Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*”⁽⁹⁾.

Ba năm sau, năm 1922, yêu sách về quyền của người dân và chế độ pháp lý của Nhà nước với Hiến pháp ở vị trí tối thượng được Người khái quát, nâng lên thành tâm niệm linh thiêng, khắc khoải lòng người trong “*Việt Nam yêu cầu ca*”: “*Bây xin hiến pháp ban hành/ Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”⁽¹⁰⁾.

Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy được mối quan hệ hữu cơ, máu thịt giữa quyền làm chủ xã hội, quyền dân chủ, tự do của nhân dân với Hiến pháp và các đạo luật, thấy được vai trò của Hiến pháp và của các đạo luật trong

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 3

(5) Điều 1 Hiến pháp năm 1946

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 375

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 64 - 65

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 453

(9), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 469, 473

việc làm thay đổi tính chất của một chế độ chính trị. Với Hồ Chí Minh, thần linh pháp quyền không mơ hồ, xa xôi. Người đã nhận thức rằng, để xây dựng được Nhà nước pháp quyền, nơi mà mỗi người đều phải phục tùng và tôn trọng luật pháp, thì pháp luật phải có vị trí tối thượng như thần linh. Đây được coi như một bản Cương lĩnh lập hiến dẫn dắt con đường đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ tự do và quyền làm chủ của nhân dân; là sợi chỉ đỏ cho hoạt động lập pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của nước ta.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu mục đích của pháp luật là phải nhân đạo, nhân văn, vì con người

Với lòng yêu nước, thương dân vô hạn, Hồ Chí Minh luôn mong muốn xây dựng hệ thống pháp luật nhân đạo, nhân văn vì nhân dân lao động, vì con người. Với Người, pháp luật là do con người và vì con người, không theo kiểu pháp luật độc tôn. Pháp luật phải có tính hài hòa, giải quyết mối quan hệ giữa người với người, giữa người với công việc trên nền tảng có lý, có tình.

Hệ thống pháp luật mà Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng là sản phẩm của chế độ có “một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người... đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy”⁽¹¹⁾. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3-9-1945, Người yêu cầu: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”⁽¹²⁾ và chính Người đã chỉ đạo soạn thảo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 với những nội dung thể hiện đậm nét tính dân chủ, vì con người. Trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc năm 1950, Người chỉ rõ: “Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động...

Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động”⁽¹³⁾. Như vậy, trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, pháp luật sinh ra không vì một cái gì khác hơn là vì dân. Đây là nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của nước ta từ khi giành độc lập cho đến tận hôm nay và mai sau.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng pháp luật quốc tế

Tôn trọng pháp luật quốc tế thể hiện tầm nhìn rất xa và rộng của Hồ Chí Minh. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn chủ trương đẩy mạnh mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với nhân dân thế giới. Hồ Chí Minh nói: “Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài”⁽¹⁴⁾. Lời Người nói đã diễn đạt đầy đủ nguyện vọng, quan điểm và đường lối đối ngoại của Việt Nam lúc bấy giờ là duy trì tình hữu nghị, sự hợp tác chân thành với tất cả các nước trên thế giới dù có chế độ chính trị khác nhau, trên nguyên tắc bình đẳng và tương trợ lẫn nhau nhằm xây dựng hòa bình trên thế giới. Quan điểm của Người là nền tảng tư tưởng cho đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta và là cơ sở để các nước có chế độ chính trị khác nhau trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đây chính là kim chỉ nam cho công tác xây dựng, hoàn thiện

(11), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 21, 7

(13) Xem: Tạ Tự Bình: “Chú tịch Hồ Chí Minh với ngành tư pháp Việt Nam”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=634>

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 269

hệ thống pháp luật về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Thứ sáu, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm dân chủ trong quá trình xây dựng pháp luật

Trong xây dựng hệ thống pháp luật, Hồ Chí Minh rất chú trọng tính dân chủ. Theo Người, muốn có được hệ thống pháp luật như vậy, sự tham gia của nhân dân trong quá trình xây dựng pháp luật là điều kiện tiên quyết. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới với “pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân”⁽¹⁵⁾. Trong quá trình xây dựng Hiến pháp năm 1959, việc bảo đảm sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân vào xây dựng pháp luật được Người đặc biệt quan tâm. Để bảo đảm pháp luật thật sự của nhân dân, trong quá trình xây dựng Hiến pháp, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Bản Hiến pháp chúng ta sẽ thảo ra... phải tiêu biểu được các nguyện vọng của nhân dân... Sau khi thảo xong, chúng ta cần phải trưng cầu ý kiến của nhân dân cả nước một cách thật rộng rãi. Có như thế bản Hiến pháp của chúng ta mới thật sự là một bản Hiến pháp của nhân dân, của chế độ dân chủ”⁽¹⁶⁾.

Có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật nói chung, về hoạt động lập pháp nói riêng là tài sản tinh thần quý báu phải được gìn giữ, bảo vệ và phát huy trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa và hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững để xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần củng cố, tạo nền tảng quan trọng cả về lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Học tập, làm theo tư

tưởng Hồ Chí Minh nói chung, trong đó có tư tưởng của Người về hoạt động lập pháp là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm và quyết tâm của toàn hệ thống chính trị, là mong mỏi, tâm huyết của toàn thể nhân dân.

Qua gần 76 năm xây dựng và phát triển của Nhà nước và sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước ta đã ở một tầm khác. Đời sống của đại đa số người dân - chủ nhân của đất nước - có những thay đổi căn bản. Từ thôn quê tới đô thị đều mang một diện mạo mới mà chúng ta khó có thể hình dung vào những năm đầu của thời kỳ đổi mới.

Về hoạt động lập pháp, cho tới nay, đại đa số các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội đều có văn bản tầm luật điều chỉnh với hơn 230 bộ luật và luật đang có hiệu lực áp dụng. Chúng ta đã xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối ổn định, đồng bộ, thống nhất, có sự gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các chỉ đạo, chủ trương của Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng pháp lý bảo đảm quyền tự do kinh doanh, các quyền về an sinh xã hội của công dân, cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư và phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp; ngày càng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội... Những kết quả đó là thành quả của khát vọng, ý chí vượt khó vươn lên, sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ sự nghiệp bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 262

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 510 - 511

II- Tiếp tục học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong giai đoạn ngày nay có vai trò rất quan trọng trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang tích cực, chủ động thực hiện thắng lợi các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược đã xác định tại Đại hội XIII của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó là: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước⁽¹⁷⁾. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân⁽¹⁸⁾. Đột phá chiến lược về thể chế để phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh⁽¹⁹⁾.

Bên cạnh đó, cả dân tộc Việt Nam đang chủ động hội nhập sâu và rộng với thế giới. Để hội nhập có hiệu quả, Việt Nam phải có các giải pháp về pháp luật vừa bảo đảm phù hợp và phát huy lợi thế, thế mạnh trong nước, vừa bảo đảm hài hòa, tương thích với các tiêu chuẩn chung của pháp luật quốc tế. Việt Nam cũng đang hòa nhịp vào dòng chảy của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁽²⁰⁾ sẽ có tác động về nhiều mặt đến việc học tập, vận dụng tư tưởng Hồ

Chí Minh về lập pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhiều vấn đề mới sẽ nảy sinh, chưa từng có trong tiền lệ đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của pháp luật để nhân dân và Tổ quốc Việt Nam được hưởng thụ những lợi ích tốt nhất của hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng này đem lại.

1- Yêu cầu về hoạt động lập pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là một trong tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa. Theo đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được cụ thể hóa đầy đủ như sau: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa

(17), (18), (19) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 332, 336, 336 - 337

(20) Khác với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có sự khác biệt rất lớn về tốc độ, phạm vi và hệ thống. Về tốc độ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tốc độ phát triển chưa từng có tiền lệ trong lịch sử. Về phạm vi, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra không chỉ trên quy mô tất cả các lĩnh vực trong một quốc gia, khu vực mà còn diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Về tính hệ thống, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi toàn bộ không chỉ hệ thống sản xuất của một doanh nghiệp, một lĩnh vực mà còn tác động mạnh đến hệ thống quản lý của một quốc gia cũng như hệ thống quản trị toàn cầu

các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa⁽²¹⁾.

Kế thừa nhận thức về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được đề cập trong văn kiện các kỳ đại hội trước, nội dung xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự đã được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, được nhắc đến nhiều lần và là một trong ba đột phá chiến lược của Đại hội với những điểm mới hơn trong nhận thức về phạm trù này. Đại hội XIII của Đảng cũng nêu rõ mục tiêu này chỉ đạt được khi chúng ta biết gắn tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời kiểm soát hiệu quả và thực chất quyền lực dựa trên việc siết chặt kỷ cương, kỷ luật; xây dựng nhà nước pháp quyền gắn với mục tiêu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội...

Để thực hiện thành công các mục tiêu nêu trên, xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời gian tới, hoạt động lập pháp phải đáp ứng 6 yêu cầu như sau:

Thứ nhất, hoạt động lập pháp phải bảo đảm tạo hành lang pháp lý để Nhà nước được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Để làm được như vậy, hoạt động lập pháp phải tạo được những bước đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể, bảo đảm sự bao phủ của pháp luật đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Hơn nữa, hệ thống pháp luật này phải bảo đảm dân chủ, công

bằng mới có thể làm cơ sở để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, hoạt động lập pháp phải bảo đảm việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân, giữ vững mối liên hệ giữa Nhà nước và công dân, giữa Nhà nước và xã hội; bảo đảm quyền con người trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội. Quyền con người là tiêu chí đánh giá tính pháp quyền của chế độ nhà nước. Mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát từ sự tôn trọng và bảo đảm quyền con người, tạo mọi điều kiện cho công dân thực hiện quyền của mình theo đúng các quy định của luật pháp. Mối quan hệ giữa cá nhân và Nhà nước được xác định chặt chẽ về phương diện luật pháp và mang tính bình đẳng. Mô hình quan hệ giữa Nhà nước và cá nhân được xác định theo nguyên tắc: Đối với cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép; đối với công dân được làm tất cả trừ những điều pháp luật cấm.

Thứ ba, hoạt động lập pháp phải bảo đảm quyền lực nhà nước được tổ chức và thực hiện theo các nguyên tắc: phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực. Tính chất và cách thức phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước rất đa dạng tùy thuộc vào chính thể nhà nước ở các nước khác nhau, nhưng đều có điểm chung là quyền lực nhà nước phải được phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Đồng thời, việc tổ chức và thực thi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ với các cơ chế kiểm soát quyền lực cụ thể kể cả bên trong bộ máy nhà nước và bên ngoài bộ máy nhà nước.

(21) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 85

Thứ tư, hoạt động lập pháp phải bảo đảm một cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật phù hợp. Nền tảng của nhà nước pháp quyền là Hiến pháp và một hệ thống pháp luật dân chủ và công bằng, do vậy, một cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật luôn là một yêu cầu, một điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm cho Hiến pháp, pháp luật luôn được tôn trọng, đề cao và tuân thủ nghiêm minh. Hình thức và phương thức bảo vệ Hiến pháp và pháp luật ở các quốc gia có thể đa dạng và khác nhau, nhưng đều hướng tới mục tiêu là bảo đảm địa vị tối cao, bất khả xâm phạm của Hiến pháp, loại bỏ hành vi trái với tinh thần và quy định của Hiến pháp, không phụ thuộc vào chủ thể của các hành vi này. Đồng thời với bảo vệ Hiến pháp, đòi hỏi phải xây dựng và thực thi một chế độ tư pháp thật sự dân chủ, minh bạch và trong sạch để duy trì và bảo vệ pháp chế trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội.

Thứ năm, hoạt động lập pháp phải bảo đảm thích ứng với những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo đó, hoạt động lập pháp phải tạo cơ sở pháp lý để tận dụng tối đa những thành tựu, những tác động tích cực của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đem lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp và xã hội; hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo vệ người dân, doanh nghiệp và Nhà nước trước những hệ lụy có thể xảy ra. Hoạt động lập pháp cũng phải bảo đảm được vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo với những tư duy mới, phù hợp với xu thế tiến bộ của thế giới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ sáu, hoạt động lập pháp phải bảo đảm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là nội dung hết sức quan trọng, thể hiện rõ nét nhất đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là phải gắn liền và dựa trên cơ sở đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước là đề ra đường lối, chủ trương, chính sách lớn; chăm lo công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, bố trí cán bộ trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước, kiến nghị và giới thiệu cán bộ với các cơ quan dân cử một cách dân chủ; thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra. Đảng lãnh đạo Nhà nước xây dựng cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Nhà nước, lãnh đạo việc đổi mới bộ máy nhà nước, thể chế hóa cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước, cụ thể hóa chiến lược thành chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước...

2- Học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016 - 2021) diễn ra cùng thời điểm với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW. Trong nhiệm kỳ này, Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa, đưa Hiến pháp năm 2013 vào đời sống, qua đó, khẳng định vai trò quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội khóa XIV đã thông qua 73 luật, 2 pháp lệnh và 31 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật⁽²²⁾ tạo cơ sở pháp lý cho xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói chung, về hoạt động lập pháp nói riêng là nền tảng, yêu cầu bắt buộc để xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong bối cảnh ngày nay không chỉ trong xây dựng pháp luật đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn mà pháp luật cần phải có tầm nhìn, có chiến lược để dẫn dắt, định hướng thực tiễn. Trong thời gian tới, Quốc hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 7-5-2021 của Bộ Chính trị, “Về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”” trong hoạt động lập pháp. Kết quả này sẽ góp phần chứng minh tính đúng đắn và hiện thực hóa các tư tưởng, quan điểm chỉ đạo về một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bài viết quan trọng ngày 17-5-2021 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng⁽²³⁾.

Theo đó, cùng với việc tham gia nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045⁽²⁴⁾ nhằm xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và hội nhập quốc tế. Trong đó, hoạt động lập pháp của Quốc hội trong thời gian tới cần tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng như sau:

Thứ nhất, trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chủ quyền, biên giới quốc gia: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Tiếp tục luật hóa để làm cơ sở pháp lý thực hiện thành công các chiến lược như: Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng... Trong đó, chú ý đến việc xây dựng cơ sở pháp lý để bảo vệ chủ quyền quốc gia về vùng trời như khẳng định trang trọng ngay tại Điều 1 của Hiến pháp năm 2013⁽²⁵⁾. Nghiên cứu để hoàn thiện cơ sở pháp lý khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Tiếp tục khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

(22) Báo cáo số 771/BC-UBTVQH14, ngày 22-3-2021, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(23) Xem: Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, số 966 (5-2021), Hà Nội, tr. 3 - 14

(24) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 177

(25) Điều 1 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”

Thứ hai, trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân: Tập trung xây dựng cơ sở pháp lý để xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước. Thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Nhà nước tập trung vào quản lý vĩ mô, nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Thể chế hóa bằng luật để xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, *trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân*. bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm.

Trong đó, cần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tăng tính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn. Thiết lập đồng bộ, gắn kết cơ chế giám sát

của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp với kiểm tra, giám sát của Đảng, với giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách, giảm số lượng đại biểu kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp.

Thứ ba, trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân: Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Xây dựng cơ chế pháp lý để hiện thực hóa nội dung mới được bổ sung tại Đại hội XIII của Đảng là “*dân giám sát, dân thụ hưởng*” để thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát của nhân dân. Tạo cơ sở pháp lý để làm cho người dân trao quyền mà không mất quyền, các cơ quan nhà nước và cá nhân được trao quyền mà không tiếm quyền của dân; đây là vấn đề quyết định nhất bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân. Phát huy mạnh mẽ và đặt yêu cầu lắng nghe nhân dân, phục vụ nhân dân là yêu cầu tối cao trong hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và từng đại biểu Quốc hội nhằm hoàn thành trọng trách mà nhân dân giao phó. Hoạt động lập pháp phải hướng đến mục tiêu con người, tức là giải phóng mọi tiềm năng của dân, chăm lo bồi dưỡng sức dân, phát triển sức dân lại phải tiết kiệm sức dân. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các luật cụ thể hóa quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013.

Thứ tư, trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phát triển bền vững kinh tế -

xã hội - môi trường: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng pháp luật để phát huy đổi mới sáng tạo, tận dụng tối đa lợi ích và giảm thiểu tối đa rủi ro, hướng đến việc giải quyết hiệu quả hàng loạt vấn đề đặt ra trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁽²⁶⁾. Xây dựng các cơ chế thí điểm (sandbox) về mô hình đầu tư, kinh doanh mới, trong đó, có mô hình như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, du lịch thông minh, công nghệ tài chính (fintech)... Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng và bố trí nguồn lực nhằm phát huy lợi thế vùng, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Hoàn thiện pháp luật để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo đảm công khai, minh bạch và khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí. Đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm đồng bộ, minh bạch các yếu tố thị trường để có khả năng vốn hóa các nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm công bằng xã hội với bảo vệ môi trường.

Thứ năm, trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế: hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện nhiều hình thức hội nhập quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước trong từng giai đoạn. Nội luật hóa đầy đủ và phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tích cực và có trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng các điều ước quốc tế. Theo đó,

cần chủ động chuyển từ việc tham gia các luật chơi định sẵn thành chủ thể thiết kế luật chơi trên trường quốc tế, từng bước đề xuất các điều ước quốc tế từ thực tiễn Việt Nam. Để làm được điều này, phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vừa am hiểu sâu về điều kiện trong nước, vừa có kiến thức sâu về luật pháp quốc tế, nhất là về thương mại, đầu tư, lao động quốc tế; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế.

Thứ sáu, trong quy trình lập pháp: tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp, mở rộng dân chủ trong xây dựng pháp luật để các quy định của luật có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, có căn cứ khoa học. Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng và thẩm tra luật. Đổi mới mạnh mẽ về cách thức, phương thức lấy ý kiến của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, huy động sự tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học, đồng thời đánh giá thực tiễn đầy đủ, lắng nghe ý kiến của nhân dân, của đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của dự luật để bảo đảm tính phân biệt, khách quan. Nghiên cứu xây dựng cơ chế pháp luật để điều chỉnh hoạt động vận động chính sách trong xây dựng pháp luật bảo đảm khách quan, minh bạch, có kiểm soát, giám sát chặt chẽ. Đây là biện pháp cần thiết, hữu hiệu để mở rộng dân chủ trong hoạt động lập pháp, chống lợi ích nhóm trong hoạt động lập pháp.

(26) Như: Các vấn đề pháp lý đặt ra liên quan đến sự phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực của đời sống xã hội (địa vị pháp lý của rô-bốt, hoạt động của rô-bốt, xe tự lái hoạt động trên đường...); vấn đề tài sản ảo, tiền kỹ thuật số; việc cân bằng giữa quyền khai thác tài nguyên dữ liệu và quyền bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân...

Thứ bảy, trong tổ chức thi thành pháp luật: Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan ban hành pháp luật, cơ quan tổ chức thi hành pháp luật và cơ quan bảo vệ pháp luật. Tập trung nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giảm hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian trong thi hành pháp luật. Tăng cường và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn, trợ giúp pháp lý để pháp luật được triển khai thực hiện trong cuộc sống. Thường xuyên tiến hành giám sát, đánh giá, tổng kết thi hành pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật, kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm bất cập, thiếu sót, mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

Thứ tám, trong tuyên truyền, phổ biến, lan tỏa, phát huy tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp nói riêng, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói chung: Tiếp tục nâng cao nhận thức cho các đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp; xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hoạt động lập pháp. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. *Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng*

các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác trong xây dựng pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động lập pháp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết thực tiễn và xây dựng pháp luật để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Tóm lại, vận dụng, phát huy những thành tựu vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp cùng với việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa hoạt động của Quốc hội, nâng cao vai trò của Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước ta là nền tảng, yêu cầu bắt buộc để hoàn thiện hệ thống pháp luật góp phần xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Hệ thống pháp luật hoàn thiện là tiền đề để hiện thực hóa mô hình phát triển mà toàn Đảng và toàn dân ta mong muốn như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định⁽²⁷⁾. Đó là, phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai với một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân. □

(27) Xem: Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Tlđđ*